|  |
| --- |
| **NỘI DUNG ÔN TẬP THI HỌC KÌ 231**  **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**                    Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12, năm 2023 |

**MỤC LỤC**

[Nội dung 1: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 4](#_Toc154271088)

[I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 4](#_Toc154271089)

[1. Vấn đề độc lập dân tộc 4](#_Toc154271090)

[2. Về cách mạng giải phóng dân tộc 6](#_Toc154271091)

[Nội dung 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 9](#_Toc154271092)

[1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 9](#_Toc154271093)

[2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 9](#_Toc154271094)

[3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 10](#_Toc154271095)

[Nội dung 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 12](#_Toc154271096)

[I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 12](#_Toc154271097)

[1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 12](#_Toc154271098)

[2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh 12](#_Toc154271099)

[Nội dung 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết 15](#_Toc154271100)

[quốc tế 15](#_Toc154271101)

[I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 15](#_Toc154271102)

[1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc 15](#_Toc154271103)

[2. Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc 16](#_Toc154271104)

[3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc 17](#_Toc154271105)

[4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất 17](#_Toc154271106)

[5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc 17](#_Toc154271107)

# Nội dung 1: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

## I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

### 1. Vấn đề độc lập dân tộc

##### a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

Khát khao to lớn của dân tộc ta là luôn mong muốn có một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là một giá trị tinh thần thiêng liêng, bất hủ của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh thần ấy. Người nói rằng: Cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập.

Trong chánh cương vắn tắt của Đảng (1930), Hồ Chí Minh xác định mục tiêu chính trị của Đảng là:

1. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến
2. Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập

##### b) Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc

Khi viện dẫn bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp 1971, Hồ Chí Minh cũng khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên được tự do và bình đẳng về quyền lợi. “Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”

Năm 1930, trong Chánh cương vắn tắt của Đảng, ngoài khẳng định mục tiêu “Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập…” còn thực hiện Thủ tiêu các thứ quốc trái, thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo, bỏ sưu thuế… Năm 1945, Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định độc lập phải gắn với tự do. Người nói: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì”, trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ, Hồ Chí Minh đã yêu cầu “Chúng ta phải thực hiện ngay”

1. Làm cho dân có ăn
2. Làm cho dân có mặc
3. Làm cho dân có chỗ ở
4. Làm cho dân có học hành.

Nên thuộc câu này “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”

##### c) Độc lập dân tộc phải là nèn độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

Độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng…, thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì. Sau Cách mạng tháng Tám, để bảo vệ nền độc lập thật sự vừa giành được, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa sử dụng nhiều biện pháp trong đó có biện pháp ngoại giao (quan trọng hàng đầu) để bảo vệ nền độc lập thật sự của đất nước.

##### d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Độc lập dân tộc là khát vọng thiêng liêng của các dân tộc bị áp bức, bóc lột trên thế giới. Với dân tộc Việt Nam, độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là một nguyên tắc bất biến, là mục tiêu, lý tưởng cao cả của dân tộc Việt Nam.

***Độc lập dân tộc:*** Là quyền tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình, được tự do lựa chọn chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, được phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

***Thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ***: Là sự toàn vẹn của lãnh thổ quốc gia, không bị chia cắt, không bị chiếm đóng, xâm phạm.

* Sự gắn bó giữa độc lập dân tộc và thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ
* Sự gắn bó giữa độc lập dân tộc và thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ thể hiện ở những điểm sau:

Thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ là cơ sở bảo đảm cho độc lập dân tộc. Một đất nước thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ thì mới có thể thực hiện được quyền tự quyết, tự do phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Ngược lại, nếu đất nước bị chia cắt, bị xâm chiếm thì độc lập dân tộc sẽ không được bảo đảm.

Độc lập dân tộc là điều kiện thuận lợi để thực hiện thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Khi độc lập dân tộc được giành được, đất nước được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của kẻ thù thì nhân dân có điều kiện đoàn kết, thống nhất, phấn đấu giải phóng hoàn toàn đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

### 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc

##### a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

Hồ Chí Minh không chọn con đường cách mạng tư sản vì cho rằng: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức”

*Cách mạng Tháng mười Nga thắng lợi năm 1917 đã* ***ảnh hưởng sâu sắc*** *đến Hồ*

*Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cứu nước*

Năm 1920, sau khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lê nin, Hồ Chí Minh tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: con đường cách mạng vô sản. Theo Hồ Chí Minh, ở Việt Nam và các nước thuộc địa trình tự giải phóng là: giải phóng dân tộc – giải phóng xã hội – giải phóng giai cấp – giải phóng con người, trong đó giải phóng dân tộc phải gắn với giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết.

*Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội,* Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Theo Hồ Chí Minh hai nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc và chống phong kiến mang lại ruộng đất cho nông dân được đặt ngang nhau, đây cũng là nét sáng tạo của Hồ Chí Minh.

##### b) Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

Đảng phải thuyết phục, giác ngộ và tập hợp quần chúng, huấn luyện và đưa ra đấu tranh. Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công. Đảng Cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

##### c) Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng

Lực lượng cách mạng là toàn dân, phải thu phục đại bộ phận giai cấp công nhân, tập hợp đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông… với các thành phần chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho trung lập. Hồ Chí Minh cũng lưu ý “công nông là gốc cách mệnh” vì đây là hai giai cấp đông đảo và bị bóc lột nặng nề nhất

##### d) Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng vô sản thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà còn có thể giành thắng lợi trước. Đây là luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh dựa trên 2 cơ sở

* Thuộc địa có vai trò quan trọng đối với chủ nghĩa đế quốc, do tiềm lực sức mạnh của đế quốc tập trung ở thuộc địa
* Tinh thần đấu tranh quyết liệt của nhân dân các nước thuộc địa

##### e) Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

Dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng đây là điều tất yếu vì ngay như hành động mang quân đi xâm lược của thực dân, đế quốc đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc, “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi”

Về hình thức bạo lực cách mạng: bạo lực của quần chúng thông qua lực lượng chính trị và quân sự, hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, chính trị là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng lực lượng vũ trang, còn đấu tranh vũ trang có vai trò quyết định đối với việc tiêu diệt lực lượng quân sự và âm mưu thôn tính của thực dân đế quốc, đi đến kết thúc chiến tranh.

**Cách mạng tháng Tám 1945, hình thức tổng khởi nghĩa cả nước, chủ yếu dựa vào lực lượng chính trị, kết hợp lực lượng vũ trang, nhân dân ta đã thắng lợi, giành được chính quyền.**

# Nội dung 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

## 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là một xã hội mà ở đó:

* Mọi người được bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ.
* Mọi người được hưởng thụ những thành quả lao động của mình.
* Tình hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc được thắt chặt.
* Một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ.
* Một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học và kỹ thuật
* Một chế độ không có con người bốc lột con người.
* Một xã hội phát triển cao về đạo đức.

Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa xã hội là một xã hội tiến bộ, nhân văn, giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

## 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một quá trình lâu dài, gian khổ, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn dân tộc. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cần phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

* Giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.
* Xây dựng nền kinh tế phát triển, hiện đại.
* Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
* Xây dựng nền giáo dục, đào tạo toàn diện, hiện đại.
* Xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh.
* Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đó là:

* Chủ nghĩa xã hội phải do nhân dân làm chủ.
* Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải dựa trên nền tảng dân chủ, pháp quyền.
* Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải kết hợp hài hòa giữa lợi ích của dân tộc với lợi ích của con người.
* Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
* Kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc và tính giai cấp, tính hiện đại và tính truyền thống.
* Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng con đường cách mạng vô sản, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

## 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Theo Hồ Chí Minh, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một giai đoạn lịch sử có tính chất đặc biệt, là quá trình chuyển đổi từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến sang một xã hội xã hội chủ nghĩa.

*Có 2 con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội:*

* Quá độ trực tiếp từ TBCN lên Chủ nghĩa xã hội.
* Quá độ gián tiếp lên Chủ nghĩa xã hội, bỏ qua TBCN.

*Trong thời kỳ quá độ, cần phải tiến hành những nhiệm vụ sau:*

* Xóa bỏ những tàn dư của chế độ cũ, xây dựng những tiền đề ban đầu cho chủ nghĩa xã hội.
* Phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
* Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
* Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những nguyên tắc cơ bản trong quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đó là:

* Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải dựa trên nền tảng kinh tế nhiều thành phần.
* Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải kết hợp hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội.
* Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải dựa vào sức mạnh của toàn dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn. Tư tưởng này đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng Việt Nam trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

***Đặc điểm:*** Từ 1 nước Nông nghiệp lạc hậu lên thẳng Chủ nghĩa xã hội bỏ qua Chủ nghĩa tư bản

***Mâu thuẫn:*** Chế độ xã hội mới có nền công, nông nghiệp hiện đại, văn hóa, khoa học tiên tiến mâu thuẫn với những lạc hậu, kém phát triển, sự chống phá của các thế lực thù địch.

***Nhiệm vụ:*** Xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của Chủ nghĩa xã hội, cải tạo nền Kinh tế cũ, và xây dựng nền Kinh tế mới.

***Những nhân tố dẫn đến thành công:***

* Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.
* Nâng cao vai trò quản lý của nhà nước.
* Phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức CT-XH.
* Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ tài đức, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, Xã hội chủ nghĩa.

# Nội dung 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

## I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

### 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng cộng sản “như người cầm lái” cho con thuyền cách mạng là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình cách mạng cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như vậy, sự lãnh đạo của Đảng là một tất yếu, xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

### 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

##### a) Đảng là đạo đức, là văn minh

* *Thứ nhất*, mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Đây là sự nghiệp cách mạng làm cho dân tộc được độc lập, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự, đoàn kết hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.
* *Thứ hai*, Cương lĩnh, đường lối, chủ trưởng và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng phải nhằm mục đích trên, luôn trung thành với lợi ích toàn dân, không có mục đích riêng, mục đích duy nhất là làm cho đất nước hùng cường, đi lên chủ nghĩa xã hội, đưa lại quyền lợi cho dân.
* *Thứ ba,* đội ngủ đảng viên luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước, luôn trung với nước, hiếu với dân ; có bốn đức : cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng văn minh, điều này thể hiện qua các nội dung

* Đảng văn minh là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc
* Sự ra đời của Đảng đó là tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh, tiến bộ của dân tộc và nhân loại. Mọi hoạt động đều xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc, lấy lợi ích tối cao của dân tộc làm trọng, mọi hoạt động của Đảng đều phải phù hợp với quy luật vận động của xã hội Việt Nam
* Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đem lại tự do, ấm no hạnh phúc, Hồ Chí Minh càng chú trọng hơn việc phòng, chống tiêu cực trong Đảng.
* Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật
* Đảng văn minh thể hiện ở đội ngũ đảng viên, đều là những chiến sĩ tiên phong gương mẫu trong công tác và trong cuộc sống hàng ngày
* Có quan hệ quốc té trong sáng, bảo vệ lợi ích của dân tộc Việt Nam, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác

Nếu Đảng không đạo đức, văn minh thì sẽ mất quyền lãnh đạo và khi đó chứng tỏ Đảng đó là một tổ chức không trong sạch, vững mạnh

##### b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

* Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động
* Tập trung dân chủ : Làm cho toàn bộ đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình trong Đảng, khi đã thảo luận, bày tỏ ý kiến rồi thì đi đến tập trung. Điều kiện tiên quyết để thực hiện nguyên tắc này là Đảng phải *trong sạch, vững mạnh*.
* Tự phê bình và phê bình
* Kỷ luật nghiêm minh, tự giác
* Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn
* Đoàn kết, thống nhất trong Đảng - Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân

##### c) Xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên

* Phải tuyệt dối trung thành với Đảng
* Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh thực hiện Cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng
* Phải luôn tu dưỡng rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng
* Phải luôn học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt
* Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân
* Phải luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo
* Phải là những người luôn phòng và chống tiêu cực

Cán bộ là gốc mọi công việc, muốn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém

# Nội dung 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết

# quốc tế

## I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

### 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

##### a) Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam nên chiến lược này được duy trì cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Qua rất nhiều luận điểm, Người đã đi đến kết luận

*"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết Thành công, thành công, đại thành công"*

##### b) Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

Không chỉ là khẩu hiệu chiến lược, đại đoàn kết còn là mục tiêu lâu dài của cách mạng. Đại đoàn kết dân tộc được Đảng xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và nhiệm vụ này dược quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, đường lối, chủ trương, chính sách. Sứ mệnh của Đảng là thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần hcunsg thành đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp.

### 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc

##### a) Chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc bao gồm toàn thể nhân dân, tất cả những người Việt Nam yêu nước ở các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội, các ngành, các giới, các lứa tuổi, các dân tộc, đồng bào các tôn giáo, các đảng phái… "Nhân dân" trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu với nghĩa vừa là con người Việt Nam cụ thể vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, cả hai đều là chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp,d ân tộc để tập hợp lực lượng, không bỏ sót lực lượng nào miễn là họ có lòng trùng thành và sẵn sàng phục vụ Tổ quốc.

##### b) Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc

Hồ Chí Minh chri rõ: "Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái gốc của nền nhà, gốc của cây. Những đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác" .Lực lượng nền tảng cho khối đại đoàn kết không ai khác chính là công nhân, nông dân, trí thức.

### 3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

* Lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng
* Kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc
* Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người
* Phải có niềm tin vào nhân dân

### 4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất

##### a) Mặt trận dân tộc thống nhất

Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi người dân nước Việt, cả trong nước và kiều bào ở nước ngoài. Dù có nhiều tên gọi thông qua từng giai đoạn lịch sử, nhưng thực chát chri là tổ chức chính trị - xã hội nhằm tập hợp đông đảo giải cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập, thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân.

##### b) Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

* Xây dựng trên nền tằng lien minh công nhân – noogn dân – trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng
* Hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ
* Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

### 5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

* Làm tốt công tác vận động quần chúng (dân vận)
* Thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng.
* Các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất.